

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN DAIN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN DAIN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2300900132

**3. Ngày thành lập:** 17/11/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 18, Phố Cầu Ngà, Phường Vân Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0972138041

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | In ấn                                                                                                                                                                   | 1811        |
| 2.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                | 1812        |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                                                                                                                     | 5229(Chính) |
| 4.  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan       | 4661        |
| 5.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                  | 4741        |
| 6.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 7.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 8.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                        | 5610        |
| 9.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                                                           | 5621        |
| 10. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                    | 5629        |
| 11. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                   | 4100        |
| 12. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                               | 4210        |
| 13. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                            | 4220        |
| 14. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4290        |
| 15. | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311        |
| 16. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                       | 4312        |
| 17. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321        |

|     |                                                                                                                                                                                 |                                                              |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 18. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                 | 4322                                                         |
| 19. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                  | 4329                                                         |
| 20. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                  | 4330                                                         |
| 21. | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                  | 4520                                                         |
| 22. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                              | 4530                                                         |
| 23. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý                                                                                                                                   | 4610                                                         |
| 24. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                              | 4632                                                         |
| 25. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; | 4649                                                         |
| 26. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                              | 4652                                                         |
| 27. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                 | 4659                                                         |
| 28. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                             | 4931                                                         |
| 29. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                | 4932                                                         |
| 30. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                  | 4933                                                         |
| 31. | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                                                                | 8292                                                         |
| 32. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                                                                                           | 6810                                                         |
| 33. | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết: Cho thuê ô tô, Cho thuê xe có động cơ khác                                                                                                  | 7710                                                         |
| 34. | Doanh nghiệp kinh doanh khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật                                                                                                            | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 6.000.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ(%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN VĂN HIẾU | Lâm Làng, phố Cầu Ngà, Phường Vân Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam | 3.120.000.000         | 52,00    | 125055351                                                                                                                                         |         |

|   |                        |                                                                                  |               |       |           |  |
|---|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------|-----------|--|
| 2 | HOÀNG<br>ĐÌNH<br>CHIẾN | Lãm Làng, Phường<br>Vân Dương, Thành<br>phố Bắc Ninh, Tỉnh<br>Bắc Ninh, Việt Nam | 2.880.000.000 | 48,00 | 125263351 |  |
|---|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------|-----------|--|

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN HIẾU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 09/02/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125055351

Ngày cấp: 26/05/2015

Nơi cấp: Công an Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Lãm Làng, phố Cầu Ngà, Phường Vân Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 18, phố Cầu Ngà, Phường Vân Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh